

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **146/2023/DS-ST**
Ngày 14-9-2023
V/v “Tranh chấp tiền vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Việt Bắc;

Ông Châu Hoàng Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp “hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Bà Lâm Thị T1, sinh năm: 1978.

2. Ông Lê Văn H1, sinh năm: 1985.

Cùng địa chỉ: Ấp 14, xã K, huyện U, tỉnh C ..

Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Trí T2, sinh năm: 1979 (có mặt).

Địa chỉ ấp 6, xã K, huyện U, tỉnh C.

- Bị đơn: 1. Bà Cao Thu H2, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

2. Ông Phan Văn C, sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã N, huyện U, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày **23 tháng 3 năm 2023**, nguyên đơn bà Lâm Thị T1 và ông Lê Văn H1 trình bày: Ông bà có cho vợ chồng bà Cao Thu H2 và ông Phan Văn C (tên khác Phan Thanh H.) mượn 1,8 lượng vàng 18K cầm ở tiệm vàng Thu Thủy để trang trải cuộc sống gia đình, ngày 19/6/2019 nhận vàng và cam kết trả trong ba tháng nhưng không thực hiện lời hứa.

Ngày 17/5/2019 ông C, bà H2 có vay của vợ chồng bà số tiền 27.000.000,

có viết biên nhận nợ, đến nay vẫn chưa thanh toán. Vợ chồng ông bà có nhiều lần yêu cầu bà H2, ông C trả tiền và vàng nhưng bà H2 và ông C không thực hiện nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Cao Thu H2 và ông Phan Văn C (tên khác Phan Thanh H) trả số tiền là 47.169.000 đồng, trong đó tiền gốc là 27.000.000 đồng và tiền lãi từ 17/5/2019 đến tháng 3/2023 là 27.000.000 đồng $\times 1.66\% \times 45$ tháng = 20.169.000đ và 1,8 lượng vàng 18k.

- Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ông H1 và bà H2, ông Lê Trí T2 trình bày: ông vẫn giữ yêu cầu khởi kiện của bà T1, ông H1 đối với ông C và bà H2 về việc đòi trả 1,8 lượng vàng 18K và số tiền vay 27.000.000 đồng nhận ngày 17/5/2019. Về số tiền vay thì lãi suất thỏa thuận giữa các bên là 2%/tháng nhưng từ khi vay đến nay thì chưa đóng lãi nên yêu cầu giải quyết trả tiền lãi từ ngày 17/5/2019 đến tháng 9/2023 là 54 tháng số tiền lãi là 23.306.400 đồng.

Ông Phan Văn C và bà Cao Thu H2 đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của bà Lâm Thị T1 và ông Lê Văn H1 đối với ông Phan Văn C và bà Cao Thu H2 được xác định là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Phan Văn C và bà Cao Thu H2 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Phan Văn C và bà Cao Thu H2.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu của ông H1 và bà T1 thì ông Phan Văn C và bà Cao Thu H2 không có văn bản có ý kiến. Hội đồng xét xử nhận thấy, tài liệu do ông H1 và bà T1 nộp kèm là biên nhận về việc mượn vàng ngày 19/6/2019 và biên nhận ngày 17/5/2019 thể hiện bà H2 và ông C có mượn vàng và nhận tiền của bà T1 và ông H1, do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông Phan Văn C và bà Cao Thu H2 có nhận của bà Lâm Thị T1 và ông Lê Văn H1 số tiền 27.000.000 đồng và 18 chỉ vàng 18K. Ông H1 và bà T1 xác định ông Phan Văn C và bà Cao Thu H2 chưa trả số tiền này nên ông H1 và bà T1 yêu cầu ông Phan Văn C và bà Cao Thu H2 trả số tiền còn thiếu là có căn cứ. Vì vậy, buộc ông Phan Văn C và bà Cao Thu H2 có nghĩa vụ trả cho ông H1 và bà T1 số tiền thiếu là 27.000.000 đồng và 18 chỉ vàng 18K.

Về yêu cầu tiền lãi thì thấy rằng, tại biên nhận ngày 17/5/2019 không thể hiện thỏa thuận bà H2 và ông C phải chịu lãi, mức lãi suất cũng như thời hạn trả. Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự quy định về hợp đồng vay chỉ phải trả lãi khi có thỏa thuận, như vậy ngoài lời trình bày thì không có tài liệu nào chứng minh giữa các đương sự có thỏa thuận về tiền lãi nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, số tiền lãi không chấp nhận là 23.306.400 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thanh toán nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự có giá ngạch ông Phan Văn C và bà Cao Thu H2 phải chịu là 27.000.000 đồng + 58.860.000 đồng (giá 01 chỉ vàng 18K được xác định là 3.270.000 đồng) x 5% = 4.293.000 đồng. Yêu cầu của ông H1 và bà T1 được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Yêu cầu về tiền lãi của bà T1, ông H1 không được chấp nhận phải chịu án phí là 23.306.400 x 5% = 1.165.320 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 144, **khoản 1 Điều 147**, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; **Điều 463, 466, 468** Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lâm Thị T1 và ông Lê Văn H1 đối với ông Phan Văn C và bà Cao Thu H2.

Buộc ông Phan Văn C (Phan Thanh H) và bà Cao Thu H2 trả cho bà Lâm Thị T1 và ông Lê Văn H1 số tiền là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu) đồng và 18 (mười tám) chỉ vàng 18K.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Không chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà Lâm Thị T1 và ông Lê Văn H1 đối với ông Phan Văn C và bà Cao Thu H2 số tiền 23.306.400 đồng

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Ông Phan Văn C và bà Cao Thu H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.293.000 (Bốn triệu, hai trăm chín mươi ba ngàn) đồng.

Bà Lâm Thị T1 và ông Lê Văn H1 phải chịu án phí số tiền 1.165.320 đồng. Bà Lâm Thị T1 và ông Lê Văn H1 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.979.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011061 ngày 23/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh C được đối trừ chuyển thu án phí. Hoàn trả cho bà Lâm Thị T1 và ông Lê Văn H1 số tiền 1.813.680 (Một triệu, tám trăm mười ba ngàn, sáu trăm tám mươi) đồng.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng